UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TOẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23 /KH - TQT

Nâm N'jang, ngày 10 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022 - 2023

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Công văn số 4088/BGDĐT – GDTH ngày 25/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 – 2023; công văn số 4617/BGDĐT – GDCTHSSV ngày 19/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2022 – 2023;

- Nghị quyết số 06/2021/NQ - HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Công văn số 343/SGDĐT ngày 17/3/2020 của Sở Giao dục và Đào tạo V/v thống nhất sắp xếp giờ học tập của học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 2414/UBND – GD ngày 16/8/2022 V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 và các văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 539/PGDĐT ngày 14/9/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2022 – 2023; công văn số 549/PGDĐT ngày 19/9/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022 – 2023; công văn 532/PGDĐT ngày 13/9/2022 V/v hướng dẫn khoản thu tổ chức hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa đối với giáo dục tiểu học theo Nghị quyết số 06/2021/NQ – HĐND; công văn số 570/PGDĐT ngày 22/9/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 các lĩnh vực: giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh và giáo dục dân tộc.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG NĂM HỌC 2022 – 2023

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản đóng chân trên địa bàn thôn 4, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Học sinh theo học tại trường chủ yếu thường trú tại các thôn 4,10,11 và bản Đăk Lép.

Toàn trường có 377 học sinh; trong đó nam 184 em, nữ 193 em, học sinh người dân tộc thiểu số 48 em; biên chế 13 lớp, cụ thể: khối 1 có 2 lớp/66 học sinh, khối 2 có 3 lớp/81 học sinh, khối 3 có 3 lớp/76 học sinh, khối 4 có 2 lớp/71 học sinh, khối 5 có 3 lớp/83 học sinh. Tỷ lệ đạt 29 học sinh/lớp.

Về đội ngũ: Toàn trường có 20 viên chức; trong đó 02 quản lý, 01 giáo viên Mĩ thuật, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Thể dục; 13 giáo viên tổng hợp và 02 nhân viên.

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Toàn trường có 12 phòng học phục vụ cho năm học 2022 – 2023, trong đó có 01 phòng mượn (từ phòng hội đồng), đạt tỷ lệ 0.9 phòng học/1lớp. 12/12 phòng học có ti vi, đèn chiếu phục vụ dạy học; khuôn viên khang trang, sạch đẹp.

I. Những cơ hội và thuận lợi

1. Giáo dục và đào tạo luôn được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu, nhiều nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chính sách của chính phủ và địa phương được ban hành làm cơ sở, căn cứ pháp lý cho hoạt động của nhà trường.

2. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho nhà trường lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đây là cơ hội để nhà trường và các cá nhân phát huy tối đa tư duy sáng tạo.

3. Trình độ dân trí tại địa địa phương đã được nâng cao rõ rệt, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương luôn có sự quan tâm đặc biệt tới giáo dục và đào tạo; các tổ chức xã hội: Hội khuyến học, khuyến tài; Ban đại diện cha mẹ học sinh; Công đoàn cơ sở có sự phối hợp tốt, từng bước tham gia tích cực, hiệu quả vào hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

4. Điều kiện kinh tế của nhân dân địa phương từng bước cải thiện, ổn định. Học sinh có quê quán chủ yếu từ miền bắc, miền trung theo cha mẹ di cư vào địa phương sinh sống và lao động sản xuất, kế thừa được các giá trị văn hóa truyền thống cốt lõi: chịu khó, cần cù lao động, hiếu học…

5. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Học sinh ngoan nhoãn, chăm chỉ, nghe lời thầy cô, bố mẹ.

6. Công nhệ thông tin phát triển mạnh mẽ; công tác truyền thông trong giáo dục và đào tạo của nhà trường có thêm nhiều nhiều phương thức hơn để có thể đến từng nhà, tới từng người kịp thời.

II. Những khó khăn và thách thức

1. Yêu cầu về chất lượng giáo dục của phụ huynh, của xã hội ngày một cao, nếu nhà trường không phát triển kịp thời, không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng giáo dục sẽ phải đối mặt với quy luật đào thải, thay thế.

2. Địa bàn trải rộng, dân cư sống không tập trung, sống chủ yếu bằng nghề trồng cây công nghiệp và làm thuê. Những năm gần đây, giá nông sản bấp bênh, thiên tai dịch bệnh thường xuyên, năng xuất cây trồng thấp, không ít phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn phải dành nhiều thời gian mưu sinh, phát triển kinh tế; không có nhiều thời gian và điều kiện để chăm lo việc học hành cho con cái.

3. Một bộ phận viên chức chưa khai thác và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và giáo dục học sinh, chưa nắm bắt tốt nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc đổi mới quản lý, đổi mới dạy học chưa đạt được kết quả vượt trội.

4. So với tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng mức độ 1, trường còn thiếu nhiều hạng mục cơ bản: các phòng học bộ môn; khu luyện tập thể dục thể thao, chưa đảm bảo tỷ lệ 1 phòng học/lớp, thiếu nhân viên Thiết bị - Thư viện.

C. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 – 2023

I. Nhiệm vụ chung

1. Triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ - BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 4, lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và quản lý; bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; góp phần duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học tại địa phương.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

II. Nhiệm vụ cụ thể

Nhiệm vụ 1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, tập trung triển khai các nhóm giải pháp sau đây:

1. Thực hiện nhóm các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, cụ thể:

- Trang bị đầy đủ các vật dụng y tế thiết yếu cho công tác sơ cứu ban đầu, phân công nhiệm vụ cho quản lý, nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học vào các buổi không có nhân viên y tế (tăng cường) trực.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền; phê duyệt nội dung tuyên truyền phù hợp với tâm lý học sinh, triển khai đa phương thức tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng chống

dịch bệnh theo mùa, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; tăng cường vệ sinh cá nhân, vệ sinh đôi bàn tay; an toàn, an ninh trường học; an toàn lúc ở trường, khi ở nhà; an toàn khi tham gia giao thông; an toàn khi sử dụng điện; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống đuối nước; phòng chống xâm hại trẻ em;…

- Tăng cường vai trò của bảo vệ nhà trường, đảm bảo thường xuyên có mặt tại đơn vị; nhất là vào các giờ cao điểm, giờ đón và trả học sinh; đảm bảo tất cả phụ huynh nắm bắt tốt quy định về thời gian đến trường và tan trường của con em, đưa đón học sinh đảm bảo thời gian quy định. Học sinh không ra khỏi khuôn viên trường trong quá trình học tập và sinh hoạt tại trường.

- Xây dựng khuôn viên trường học khép kín, ngăn cách hoàn toàn với xung quanh; chỉ có khu vực cổng trường là nơi nơi duy nhất ra vào trong nhà trường.

- Phối hợp hiệu quả với các ban ngành, cá nhân, đặc biệt là trạm ý tế xã, trung tâm y tế trong công tác phòng chống dịch bệnh.

- Vệ sinh khuôn viên, lớp học, khu vệ sinh phải luôn sạch sẽ. Sắp xếp hoạt động vệ sinh môi trường 1 tiết/tuần/lớp.

2. Nhóm các giải pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

2.1. Xây dựng và ban hành kế hoạch dạy học môn học, hoàn thành trước 31/8/2022 theo hướng dẫn tại công văn số 426/PGDĐT ngày 07/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 của nhà trường đáp ứng các quy định tại công văn số 2414/UBND – GD ngày 16/8/2022 V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 *(phụ lục 1 kèm theo)*.

2.3. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 và Quyết định số 16/2006/QĐ – BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 4,5.

2.4. Đảm bảo yêu cầu về phòng học, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

2.5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục.

2.6. Xây dựng kế hoạch dạy học tuần học theo khung chương trình sau:

Môn/ phân môn	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số tiết theo quy định	Số tiết tăng cường	Số tiết theo quy định	Số tiết tăng cường	Số tiết theo quy định	Số tiết tăng cường	Số tiết theo quy định	Số tiết tăng cường	Số tiết theo quy định	Số tiết tăng cường
Tiếng Việt	12	4	10	4	7	2	8	2	8	2
Toán	3	3	5	3	5	2	5	2	5	2
Ngoại ngữ 1					4		3		3	
Đạo đức	1		1		1		1		1	
TNXH	2		2		2					
LS&ĐL							2		2	
Khoa học							2		2	
Tin học					1					
Công nghệ					1					
GDTC	2		2		2		2		2	
Âm nhạc	1		1		1		1		1	
Mĩ thuật	1		1		1		1		1	
HĐTN/ HĐGD NGLL	3		3		3		3		3	
Số tiết trung bình/tuần	**25**	**7**	**25**	**7**	**28**	**4**	**28**	**4**	**28**	**4**
Số tiết/năm	**875**	**245**	**875**	**245**	**980**	**140**	**980**	**140**	**980**	**140**

2.7. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu của phụ huynh và sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà.

2.8. Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH.

2.9. Tổ chức dạy học Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3 và 5; dạy học 3 tiết/tuần cho lớp 4. Dạy học Tin học 1 tiết/tuần cho học sinh lớp 3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

2018 theo các văn bản chỉ đạo của địa phương. Triển khai giáo dục STEM theo các văn bản chỉ đạo của địa phương.

3. Nhóm các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch sinh hoạt chuyên môn năm học nhằm nâng cao năng lực dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Tập trung đổi mới phương thức dạy học và đánh giá trong môn Tiếng Việt, môn Toán.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá, kỹ năng đánh giá theo yêu cầu đánh giá quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh "ngồi nhầm lớp"; khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo yêu cầu cần đạt quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhiệm vụ 2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục

2.1. Nhóm các giải pháp góp phần duy trì, nâng cao chất lượng phổ cấp giáo dục và công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Tham gia kịp thời, hiệu quả vào hoạt động phổ cấp giáo dục tại địa phương, góp phần duy trì kết quả phổ cấp giáo dục tiểu học mức độ 3 tại địa phương.

Huy động nguồn lực xây dựng sân bóng mi ni (giai đoạn 1), sửa chữa cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng các tiêu chí kiểm định chất lượng mức độ 2.

2.2. Giải pháp giáo dục cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

Bảo đảm các điều kiện để trẻ khuyết tật được được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Việc đánh giá, tiếp nhận học sinh có hoàn cảnh khó khăn về học tập tại trường thực hiện theo quy định hiện hành.

Nhiệm vụ 3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

3.1. Giải pháp nhằm phát huy tối đa nguồn lực đội ngũ giáo viên hiện có

- Sắp xếp, phân công giáo viên theo đúng năng lực sở trường từng người; bảo đảm dạy đúng, đủ các môn học theo quy định.

- Tạo cơ hội để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, cách làm theo hướng ai có sở trường gì thì chia sẻ sở trường đó cho đồng nghiệp. Tập trung vào lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

3.2. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ quản lý và giáo viên

- Đề xuất cấp có thẩm quyền biên chế bổ sung lượng giáo viên còn thiếu so với quy định. Xây dựng, rèn luyện đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường, cử đi bồi dưỡng các cấp và triển khai bồi dưỡng thường xuyên tại đơn vị theo các phương thức: bồi dưỡng qua mạng, bồi dưỡng tập trung; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ khối trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo đúng kế hoạch, kịp thời phát hiện ra những khó khăn và có phương án giải quyết ngay những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Sớm phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023 - 2024 (xong trước 15/5) để cử đi bồi dưỡng dạy học lớp 4 khi được yêu cầu.

3.3. Giải pháp nhằm tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Bố trí ngân sách phù hợp để mua sắm thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường giám sát việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

- Phát động quyên góp sách giáo khoa làm hai đợt: đợt 1 hoàn thành trước 20/1/2023. Đợt 2 hoàn thành trước 25/5/2023. Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo quy định.

3.4. Giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025,

định hướng đến năm 2030. Đảm bảo 100% giáo viên làm chủ được kỹ thuật dạy học trực tuyến, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Nhiệm vụ 4. Huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục tập trung vào các giải pháp sau:

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao trong phát triển cơ sở vật chất trường lớp, bổ sung thiết bị dạy học và tổ chức các hoạt động chuyên môn.

- Trên cơ sở quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 06/2021/NQ – HĐND tỉnh; các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT – BGDĐT ngày 03/8/2018; đơn vị xây dựng kế hoạch, lập dự toán thu chi đảm bảo nguyên tắc quản lý tài chính. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí, biến các nguồn lực được huy động thành chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tập trung vào các giải pháp sau:

- Tập trung vào tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tới phụ huynh; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, quản lý viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến… để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

III. Các hoạt động, chỉ tiêu trọng tâm *(Phụ lục 2, 3 kèm theo)*

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Hội đồng trường, các đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân

Tham gia góp ý, xây dựng, giám sát việc triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022 – 2023 tại đơn vị.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Căn cứ nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của tổ khối, tổ văn phòng trình hiệu trưởng phê duyệt, chỉ đạo thành viên trong khối thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nội dung kế hoạch.

3. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ nội dung kế hoạch, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học của lớp chủ nhiệm, môn phụ trách trình khối trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện nghiêm túc./.

***Nơi nhận*:**

- Phòng GD&ĐT; (phê duyệt)
- QL, GV, NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN H. ĐẮK SONG - T. ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOẢN

Hoàng Văn Nam

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

Giao Hiệu trưởng nhà trường lựa chọn các giải pháp phù hợp triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của kế hoạch./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N. VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. ĐẮK SONG - T. ĐẮK NÔNG

Bùi Tuấn Khang

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo kế hoạch số 23/KH - TQT ngày 10/10/2022 của Trường TH Trần Quốc Toản)

Phụ lục 1

HỌC KỲ I									
Tháng 9/2022		**Tháng 10/2022**		**Tháng 11/2022**		**Tháng 12/2022**		**Tháng 1/2023**	
Tuần học	**Ngày học**	**Tuần học**	**Ngày học**	**Tuần học**	**Ngày học**	**Tuần học**	**Ngày học**	**Tuần học**	**Ngày học**
Tuần 1	6 - 10	Tuần 5	03 - 07	Tuần 9	31/10 - 04	Tuần 14	05 - 09	Tuần 18	02 - 06
Tuần 2	12 - 16	Tuần 6	10 - 14	Tuần 10	07 - 11	Tuần 15	12 - 16		
Tuần 3	19 - 23	Tuần 7	17 - 21	Tuần 11	14 - 18	Tuần 16	19 - 23		
Tuần 4	26 - 30	Tuần 8	24 - 28	Tuần 12	21 - 25	Tuần 17	26 - 30		
				Tuần 13	28 - 02/12				
HỌC KỲ II									
Tháng 1/2023		**Tháng 2/2023**		**Tháng 3/2023**		**Tháng 4/2023**		**Tháng 5/2023**	
Tuần học	**Ngày học**	**Tuần học**	**Ngày học**	**Tuần học**	**Ngày học**	**Tuần học**	**Ngày học**	**Tuần học**	**Ngày học**
Tuần 19	9 - 13	Tuần 21	06 - 10	Tuần 25	06 - 10	Tuần 29	03 - 07	Tuần 33	01 - 05
Tuần 20	16/1 - 03/2	Tuần 22	13 - 17	Tuần 26	13 - 17	Tuần 30	10 - 14	Tuần 34	08 - 12
		Tuần 23	20 - 24	Tuần 27	20 - 24	Tuần 31	17 - 21	Tuần 35	15 - 19
		Tuần 24	27 - 03/3	Tuần 28	27 - 31	Tuần 32	24 - 28		

CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022 – 2023

(Kèm theo kế hoạch số 23/KH-TQT ngày 10/10/2022 của trường TH Trần Quốc Toản)

Phụ lục 2

I. Chỉ tiêu cho học sinh

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng toàn trường tối thiểu đạt 98%, phân bổ như sau:

+ Khối 1: Tối thiểu đạt 93.93%;

+ Khối 2: Tối thiểu đạt 96,29%;

+ Khối 3: Đạt 100%;

+ Khối 4: Đạt 100%;

+ Khối 5: Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành về rèn luyện năng lực đạt tối thiểu 98%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành về rèn luyện phẩm chất đạt tối thiểu 98%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình các môn học chuyên ngành (Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, tiếng Anh) đạt 100%.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt 100%.

- Có học sinh được cộng nhận, đạt giải trong các Hội thi, giao lưu các cấp.

II. Chỉ tiêu cho quản lý, giáo viên, nhân viên

- 100% giáo viên được xếp loại tay nghề đạt mức đạt trở lên, trong đó tối thiểu 70% đạt loại khá, giỏi.

- 02 giáo viên trở lên được công nhận, đạt danh hiệu Hội thi, giao lưu cấp huyện trở lên.

- 06 QL, giáo viên, nhân viên trở lên có sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp huyện.

- 100% quản lý, giáo viên, nhân viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, trong đó tối thiểu 10 quản lý, giáo viên, nhân viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 14 quản lý, giáo viên, nhân viên trở lên đạt danh hiệu Lao động tên tiến, trong đó có 02 quản lý, giáo viên, nhân viên trở lên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở.

- 100% quản lý, giáo viên, nhân viên đạt mức khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, chuẩn hiệu trưởng, trong đó 30% đạt mức Tốt.

III. Chỉ tiêu cho tập thể

1. Trường tiểu học Trần Quốc Toản đạt danh hiệu tập thể Lao động Xuất săc.

2. Liên đội được công nhận hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022 – 2023

(Kèm theo kế hoạch số 23/KH-TQT ngày 10/10/2022 của trường TH Trần Quốc Toản)

Phụ lục 3

KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN DỰ KIẾN	GHI CHÚ
1. Tham gia tập huấn chuyên môn các cấp 2. Hoàn thành công tác tuyển sinh 3. Hoàn thành lắp đặt phòng Tin học 4. Tham gia học chính trị hè 2022 5. Thực hiện công tác PCGD - XMC 6. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học 7. Xây dựng kế hoạch thời gian năm học 8. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm 9. Xây dựng, ban hành thời khóa biểu 10. Ban hành các quyết định: biên chế lớp, học sinh; thời gian ra vào lớp; phân công trực tuần	Tháng 8	Hoàn thành
1. Tổ chức Lễ Khai giảng 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ 4. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn 5. Trình phê duyệt các kế hoạch theo yêu cầu 6. Hoàn thành nhiệm vụ PCGD 7. Triển khai KH trải nghiệm tập trung tháng 8. Triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 9. Triển khai kế hoạch dạy học từ tuần 1 đến tuần 4 10. Phê duyệt kế hoạch của tổ khối, giáo viên 11. Sửa đổi, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường 12. Hoàn thành nội dung BDTX GVPT 01, QLPT 01	Tháng 9	Hoàn thành
1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 5 đến tuần 8 3. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 4. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 7. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 8. Hội nghị phụ huynh đầu năm 9. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Tháng 10	
1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 9 đến 13 3. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 4. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng	Tháng 11	

7. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 8. Tổ chức các hoạt động: Văn nghệ, TDTT chào mừng ngày NGVN 9. Triển khai kế hoạch Hội thi GVCN giỏi cấp huyện		
1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 14 đến 17 2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Tham gia Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện 6. Xây dựng đề kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I 7. Ban hành kế hoạch Hội thi "Viết chữ đẹp" cho giáo viên và học sinh cấp trường 8. Tổ chức cuội thi IOE cấp trường 9. Hoàn thành BDTX GVPT 01, QLPT 01	Tháng 12	
1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 18 đến 20 2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Hoàn thành các báo cáo sau kiểm tra học kỳ I. 6. Tổ chức Hội thi "Viết chữ đẹp" cho giáo viên và học sinh cấp trường 7. Hội nghị phụ huynh cuối học kỳ I 8. Tổ chức thi Violypic Toán cấp trường, tham gia các cấp. 9. Tham gia thi IOE cấp huyện	Tháng 1	
1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 21 đến 24 2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Tham gia Hội thi "Viết chữ đẹp" cho giáo viên và học sinh cấp huyện 6. Tổ chức hội thi giao lưu Toán tuổi thơ cấp trường, thành lập đội tuyển, luyện tập và tham gia Hội thi giao lưu Toán tuổi thơ cấp huyện 7. Rà soát SKKN cấp trường 8. Tổ chức cuộc thi Violimpic Toán – Tiếng Việt; Toán – Tiếng Anh cấp trường, tham gia cấp huyện 9. Ban hành kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Tháng 2	
1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 25 đến 28	Tháng 3	

2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Tham gia Hội thi giao lưu Toán tuổi thơ cấp huyện 6. Tổ chức hội khỏe phù đổng cấp trường, tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện 7. Ban hành kế hoạch tổ chức Cuộc thi Sáng tạo dành cho học sinh cấp trường 8. Nộp SKKN đề nghị công nhận cấp huyện 9. Tham gia thi IOE cấp tỉnh 10. Tham gia cuộc thi Violimpic Toán – Tiếng Việt; Toán – Tiếng Anh cấp tỉnh 11. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường		
1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 29 đến 32 2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Tham gia Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện 6. Ra đề kiểm tra cuối năm 7. Tổng hợp, báo cáo kết quả Bồi dưỡng thường xuyên	Tháng 4	
1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 33 đến 35 2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Kiểm tra cuối năm, bàn giao chất lượng học sinh, tổng kết năm học 6. Hoàn thành báo cáo trên hệ thống EQMS, cơ sở giữ liệu và các báo cáo cuối năm học 7. Xây dựng phương án huy động năm học 2023 - 2024 8. Hội nghị phụ huynh cuối năm	Tháng 5	
1. Xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 – 2024 2. Hoàn thành công tác đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2022 - 2023 3. Hoàn thành công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022 - 2023 và đăng ký các chỉ tiêu thi đua khen thưởng năm học 2023 - 2024	Tháng 6	